

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô

Căn cứ Thông báo số 13/TB-TT-HĐND, ngày 27/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp HĐND huyện khóa XIV nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Xác định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021 - 2025. Do đó, trong năm 2022 sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 20/01/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (*Chương trình*), Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động chỉ đạo thực hiện nghiêm việc phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững đến các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn huyện<sup>1</sup>. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản<sup>2</sup> chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ các dự án, tiểu dự án của Chương trình, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và địa phương theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 16/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

*(Có phụ lục 01 kèm theo)*

2. Trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình trong năm 2022 cho các huyện, thành phố<sup>3</sup>; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 17/7/2022 giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 cho các cơ quan, đơn

<sup>1</sup> Nghị quyết số 24/2021/QH15, ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

<sup>2</sup> Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 16/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022

<sup>3</sup> Quyết định số 380/QĐ-UBND, ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

vị và các xã, thị trấn thuộc huyện để tổ chức thực hiện đạt kết quả các dự án, tiêu dự án thuộc Chương trình trên địa bàn huyện.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Từ nguồn vốn thu hồi từ các dự án triển khai giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt 02 dự án với 09 hộ tham gia với tổng kinh phí thực hiện 260,840 triệu đồng.

- Đối với nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chuyển sang năm 2022<sup>4</sup>, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời phân bổ kinh phí triển khai thực hiện Dự án 3, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 với kinh phí thực hiện là 396 triệu đồng<sup>5</sup>. Hiện nay, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thụ hưởng chương trình đã xây dựng dự án trình các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

- Đối với nguồn vốn được phân bổ trong năm 2022, theo hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành Trung ương<sup>6</sup>, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì<sup>7</sup>, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan và các xã, thị trấn nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay, cơ bản các địa phương đã xác định được nội dung dự án dự kiến thực hiện, đối tượng tham gia theo quy định. Tuy nhiên, quá trình xây dựng dự án của các địa phương gặp vướng mắc trong việc xác định mức kinh phí cụ thể cho 01 dự án và định mức cụ thể cho từng hộ dân tham gia dự án, vì các Sở, ngành liên quan của tỉnh chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện<sup>8</sup>.

### 2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

#### 2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

Hiện nay, các địa phương cũng đang chỉ đạo triển khai thực hiện và cũng gặp khó khăn, vướng mắc như Dự án 2 của Chương trình.

<sup>4</sup> Theo Quyết định số 252/QĐ-UBND, ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phân bổ kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động năm 2021.

<sup>5</sup> Quyết định số 336/QĐ-UBND, ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021

<sup>6</sup> Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT, ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

<sup>7</sup> Công văn số 1749/UBND-NNNT, ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thống nhất định hướng các nội dung Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện.

<sup>8</sup> Điểm a, khoản 5, Điều 21 và 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia có nêu: Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.

**2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng:** Địa bàn huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung Tiểu dự án.

### **3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

**3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn**

Để tổ chức thực hiện tốt nội dung Tiểu dự án, ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/03/2022 chỉ đạo triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022 trên địa bàn huyện. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, tổ chức tuyển sinh, mở lớp đào tạo và thanh, quyết toán kinh phí đào tạo đúng theo quy định của pháp luật. Đến nay, đã tổ chức tuyển sinh và mở 13 lớp đào tạo các nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp với 390 học viên theo học (*trong đó: học viên thụ hưởng chính sách hỗ trợ học tập thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 300 học viên; học viên thụ hưởng chính sách hỗ trợ học tập thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 90 học viên*).

**3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài:** Địa bàn huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung Tiểu dự án.

### **3.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững**

Năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức 02 phiên giao dịch việc làm cho người lao động và học sinh trung học phổ thông (*học sinh tốt nghiệp lớp 12 năm học 2021 - 2022*) trên địa bàn huyện với các công ty cung ứng thị trường lao động trong và ngoài tỉnh tham gia. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện còn chỉ đạo tổ chức thực hiện thu thập, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn huyện<sup>9</sup> làm cơ sở đề ra các giải pháp thực hiện các chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong năm 2023. Trong năm, đã có trên 15 trường hợp lao động ở vùng nông thôn trên địa bàn huyện tham gia xuất khẩu lao động tại các thị trường Đài Loan và Hàn Quốc<sup>10</sup>, qua đó góp phần giải quyết việc làm bền vững cho người lao động, ổn định cuộc sống.

**4. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo:** Địa bàn huyện không thuộc đối tượng thụ hưởng nội dung Dự án.

### **5. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

#### **5.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin**

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về giảm nghèo thông qua hình thức tuyên truyền

<sup>9</sup> Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện; Công văn số 1092/UBND, ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai công tác hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

<sup>10</sup> Cụ thể: xã Văn Lem 12 trường hợp, Kon Đào 02 trường hợp, Thị trấn 02 trường hợp.

trực quan bằng hệ thống băng rôn, khẩu hiệu với các chủ đề: “*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo; Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau; Giảm nghèo là nghĩa vụ, bổn phận của chính người dân; Ý chí tự vươn lên của người nghèo là điều kiện tiên quyết để giảm nghèo bền vững*”, việc thực hiện tuyên truyền khẩu hiệu tại nơi công cộng đã góp phần làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của một bộ phận Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững, đóng góp vào kết quả chung của công tác giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện.

**5.2. Tiêu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:** Nội dung này dự kiến trong tháng 12/2022 sẽ tổ chức thực hiện tạo tiền đề tiếp tục thay đổi nhận thức của người dân trong việc tham gia tích cực vào các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, tiếp cận các chính sách an sinh xã hội từ Chương trình trong năm 2023.

## **6. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### **6.1. Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

Huyện đã chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho hơn 100 lượt cán bộ, công chức cấp xã và các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện nhằm trang bị kiến thức tổng hợp cho đội ngũ rà soát viên phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn huyện. Ban hành văn bản phổ biến đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững đến cán bộ, công chức và cộng tác viên giảm nghèo cấp huyện, cấp xã và cộng đồng khu dân cư để trang bị kiến thức, năng lực thực hiện Chương trình cho người làm công tác giảm nghèo và cung cấp thông tin hữu ích đến người dân về chế độ, chính sách hỗ trợ của từng Dự án, tiểu dự án của Chương trình.

### **6.2. Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện<sup>11</sup>, tổ chức kiểm tra trực tiếp việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại các xã: Đắk Rơ Nga, Ngọc Tú, Đắk Trăm, Văn Lem. Qua kiểm tra, giám sát, đánh giá đã nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo ở địa phương; mức độ bao phủ của chính sách đến với người nghèo, những khó khăn, vướng mắc và những kiến nghị, đề xuất thông qua ý kiến đóng góp của người nghèo để giải quyết chính sách kịp thời. Đồng thời, góp phần vào việc tuyên truyền phổ biến các chính sách, dự án đến với người dân, đặc biệt là người nghèo. Đặc biệt, giải thích rõ chính sách chi hỗ trợ một phần để động viên, giúp hộ nghèo phát triển sản xuất tăng thu nhập

---

<sup>11</sup> Kế hoạch số 152/KH-UBND, ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định số 797/QĐ-UBND, ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện.

để thoát nghèo; Chủ trương vẫn dựa vào nội lực của hộ nghèo là chính, tránh sự trông chờ, ỷ lại vào nội dung hỗ trợ của các chính sách.

## **7. Các chính sách hỗ trợ khác đã thực hiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện trong năm 2022**

**7.1. Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo:** Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh con em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ *Hỗ trợ cấp bù, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP*<sup>12</sup>: Thực hiện miễn, giảm học phí 7.370 lượt học sinh, kinh phí thực hiện 5.331,150 triệu đồng.

+ *Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho học sinh mầm non*<sup>13</sup>: Hỗ trợ 2.278 lượt học sinh, kinh phí thực hiện 1.948 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, hỗ trợ gạo cho học sinh bán trú*<sup>14</sup>: về chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ tiền ăn, tiền ở cho 743 lượt học sinh, kinh phí thực hiện 3.540,240 triệu đồng; Hỗ trợ 109.245 kg gạo cho 1.605 lượt học sinh.

**7.2. Chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho hộ nghèo, cận nghèo:** Triển khai rà soát, cấp 698 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, 159 thẻ bảo hiểm y tế cho người cận nghèo, 269 thẻ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn, 103 thẻ người sinh sống tại vùng khó khăn.

**7.3. Chính sách hỗ trợ tiền điện:** Thực hiện hỗ trợ tiền điện cho 1.892 lượt hộ nghèo và 26 lượt hộ chính sách xã hội với số tiền 629.750.000 đồng.

**7.4. Chính sách về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo:** Từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” huyện, tiến hành hỗ trợ xây dựng xây dựng 19 căn nhà đại đoàn kết. Từ nguồn “Quỹ cứu trợ”, hỗ trợ xây dựng 06 căn nhà bị ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt tại địa bàn xã Đăk Trăm.

**7.5. Chính sách hỗ trợ sản xuất:** Thông qua Quỹ “Vì người nghèo”, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất xây dựng mô hình “chăn nuôi bò sinh sản” để phát triển kinh tế; qua đó đã trao 31 cặp bò sinh sản, trị giá 620 triệu đồng cho 31 hộ nghèo trên địa bàn huyện.

### **7.6. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn ngân hàng chính sách xã hội**

- *Chương trình cho vay hộ nghèo:* Tổ chức cho 338 lượt hộ nghèo vay vốn với số tiền 18.376 triệu đồng;

- *Chương trình cho vay hộ cận nghèo:* Tổ chức cho 613 lượt hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 39.887 triệu đồng;

<sup>12</sup> Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

<sup>13</sup> Theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

<sup>14</sup> Theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- *Chương trình cho vay hộ thoát nghèo*: Tổ chức cho 33 lượt hộ thoát nghèo vay vốn với số tiền 80 triệu đồng;

- *Cho vay giải quyết việc làm*: Phê duyệt 420 dự án, tổng vốn giải ngân 21.385 triệu đồng (*100% dự án cho vay là của hộ nông dân chủ yếu đầu tư vào việc chăm sóc cây cao su, cây cà phê, cây mắc ca, chăn nuôi gia súc...*), thông qua nguồn vốn vay đã duy trì và tạo việc làm cho trên 420 lao động trên địa bàn huyện.

### **8. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022<sup>15</sup>**

- Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: **1.527 hộ**, chiếm **11,83%** so với tổng số hộ dân toàn huyện (*giảm 3,24% so với cuối năm 2021*). Trong đó có: 1.455 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 22,46% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn huyện: **778 hộ**, chiếm tỷ lệ **6,03%** so với tổng số hộ dân toàn huyện. Trong đó: có 698 hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 10,78% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Mặt đạt được**

- Mặc dù điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, giá cả thị trường biến động, đời sống của một bộ phận Nhân dân chưa được đảm bảo, nhưng với sự quyết tâm phấn đấu của các cấp, các ngành từ huyện đến địa phương cơ sở, nên công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện được tổ chức triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hầu hết các hộ nghèo đều được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội nói chung, các dịch vụ xã hội cơ bản như: vay vốn tín dụng, chăm sóc sức khỏe, miễn giảm học phí, nhà ở, đào tạo nghề, phát triển sản xuất...

- Quá trình tổ chức thực hiện, huyện đã tranh thủ được các nguồn lực từ cộng đồng; đồng thời, thực hiện tốt phong trào phát huy nội lực lao động sáng tạo trong quá trình thực hiện để đạt được các chỉ tiêu kinh tế xã hội. Thực hiện có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, các chương trình văn hoá - xã hội, giáo dục, y tế, dân số, vay vốn tạo việc làm, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo... Trong đó, huyện tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các chính sách, dự án giảm nghèo và an sinh xã hội như chính sách trợ giúp người nghèo về y tế, giáo dục, vay vốn phát triển sản xuất và đào tạo nghề lao động nông thôn và các dự án Chương trình 135 đã góp phần cải thiện cơ sở vật chất của địa phương, nâng cao đời sống và thoát nghèo bền vững.

- Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022 vượt kế hoạch đề ra, tạo cơ sở cho việc tiếp tục triển khai thực hiện đạt kết quả các chương trình, dự án hỗ trợ

<sup>15</sup> Được Ủy ban nhân dân huyện đề ra tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể tỷ lệ hộ nghèo trong năm 2022 giảm trên 3%.

cho người nghèo ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững trong những năm tiếp theo.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tham mưu triển khai thực hiện một số nội dung chương trình của các cơ quan chuyên môn liên quan có nội dung còn chậm (*công tác truyền thông giảm nghèo đa chiều thuộc tiểu dự án 2, dự án 6*).

- Công tác phối hợp giữa cơ quan chủ quản Chương trình với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Công tác tổng hợp, thông tin, báo cáo của cơ quan chủ quản Chương trình còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nội dung Chương trình.

- Tỷ lệ hộ nghèo tại một số địa phương tuy có giảm nhưng chưa vững chắc, tình trạng lao động còn thiếu việc làm, nhất là lao động nông thôn; đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn, thu nhập thấp, còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo mới cao. Một số địa phương tỷ lệ hộ nghèo còn chiếm trên 30% so với tổng dân số của địa phương (*Pô Kô, Đăk Trăm*).

## **3. Nguyên nhân**

**3.1. Nguyên nhân chủ quan:** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình của một số chính quyền cơ sở có nội dung chưa sâu, chưa sát, còn lúng túng trong quá trình thực hiện. Năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu còn hạn chế, chưa nghiên cứu kỹ các quy định, hướng dẫn để tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả.

### **3.2. Nguyên nhân khách quan**

- Một số văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình của cấp trên còn chậm, có nội dung chưa rõ ràng nên dẫn đến khó khăn, vướng mắc cho cơ sở (*chưa ban hành quy định về mức thu hồi vốn và xoay vòng vốn đối với các dự án hỗ trợ sản xuất; chưa hướng dẫn định mức cụ thể cho 01 dự án...*).

- Một bộ phận hộ nghèo chưa có ý thức tự vươn lên trong cuộc sống, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, không tập trung lao động, tăng gia sản xuất để đảm bảo kinh tế hộ gia đình, tiến đến thoát nghèo.

- Kiến thức, kỹ thuật, nguồn lực của các hộ dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất không cao nên gặp khó khăn trong việc đầu tư đối ứng và thực hiện khi tham gia các dự án.

- Tác động của giá cả thị trường phần nào ảnh hưởng đến giá trị sản xuất các mặt hàng nông sản của người dân làm cho thu nhập không ổn định nên chưa đủ điều kiện để thoát nghèo một cách bền vững.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; sự phối hợp của Mặt trận và các hội đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác xóa đói, giảm

nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhất là các hộ nghèo, hộ cận nghèo chăm lo sản xuất, phát triển kinh tế, tham gia các mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Đồng thời, phát triển mạnh các ngành nghề phi nông nghiệp, tránh sự rủi ro trong đầu tư vốn sản xuất nông nghiệp.

3. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, chương trình giảm nghèo, các chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ người nghèo; hỗ trợ hiệu quả việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên các dịch vụ gắn với tiêu chí đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin truyền thông... Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn giảm trên 3%.

4. Phát huy vai trò và trách nhiệm của Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện, xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn; thực hiện chặt chẽ việc rà soát, bình xét hộ nghèo. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác giảm nghèo cấp huyện và xã.

5. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo, các đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm có liên quan đến việc hỗ trợ chế độ, chính sách cho người nghèo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương tốt, việc tốt có thành tích xuất sắc trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐ-TB&XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Sa Phương**